

Số:141/2024/QĐST - HNGĐ

Văn Lâm, ngày 08 tháng 11 năm 2024.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 136/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2024 giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn S, sinh năm: 1972;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị H, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan*: Cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 29/8/2012;

Địa chỉ: Thôn N, xã C, huyện V, tỉnh Hưng Yên.

Người giám hộ của cháu H1: Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị H – Là bố mẹ đẻ của cháu.

Căn cứ Điều 147, Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 31 tháng 10 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Nguyễn Văn S và chị Phạm Thị H.

2/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Anh S, chị H xác định vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị H1, sinh ngày 29/8/2012. Chấp nhận sự thỏa thuận của anh S, chị H, giao cháu H1 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Chấp nhận sự thỏa thuận của anh S và chị H, anh S cấp dưỡng cho cháu H1 số tiền 1.000.000đ/tháng (một triệu đồng/tháng) kể từ tháng 12/2024 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, anh S không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

Về tài sản chung vợ chồng, về nợ, về ruộng nông nghiệp, về công sức: Chấp nhận sự tự nguyện của anh S, chị H không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chấp nhận sự tự nguyện của anh S chịu cả 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung. Đối trừ với 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí anh S đã nộp theo biên lai số 0003899 ngày 23/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên, anh S đã nộp đủ án phí.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Văn Lâm;
- Chi cục THADS huyện Văn Lâm;
- UBND xã Chỉ Đạo;
- Lưu HSVA.

Đinh Thị Vân Anh